



Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam
Vietnam Pepper Association
Head office: 135A Pasteur. Dist. 3 Ho Chi Minh City
Tel: (84-28) 3823.7288 – 3822.3901. Fax: (84-28) 3822.3901
Email: vpa@peppervietnam.com Website: www.peppervietnam.com

BẢN TIN TUẦN IPC

Số 45/21, 01-05/11/2021

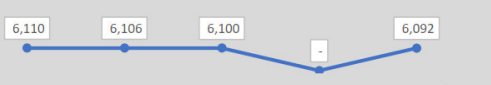
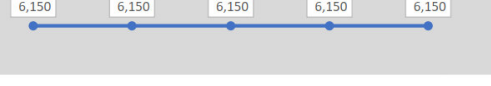
THÔNG TIN NỔI BẬT TRONG TUẦN

01. Thế giới - Thị trường tuần này cho thấy phản ứng trái chiều với Ấn Độ và Sri Lanka ghi nhận mức tăng cao.
02. Ấn Độ - Giá nội địa và xuất khẩu của Hồ tiêu Ấn Độ tiếp tục cho thấy chiều hướng tích cực trong 3 tuần qua.
03. Indonesia - Mặc dù đồng Rupiah Indonesia giảm 1% so với USD (14.300 IDR/USD) nhưng tiêu trắng của Indonesia vẫn cho thấy xu hướng tăng trong tuần này. Trong khi đó, giá tiêu đen ổn định trong 3 tuần qua với lượng giao dịch ít.
04. Malaysia - Giá tiêu Malaysia tiếp tục ghi nhận sự sụt giảm ở cả thị trường trong nước và quốc tế.
05. Sri Lanka - Giá nội tiêu nội địa Sri Lanka tiếp tục chiều hướng tăng trong 3 tuần qua.
06. Việt Nam - Giá tiêu nội địa đen giảm trong tuần này. Trong khi đó, giá nội địa tiêu trắng ổn định.
07. Nhập khẩu Hồ tiêu của Cộng hòa Séc (2019-2021).

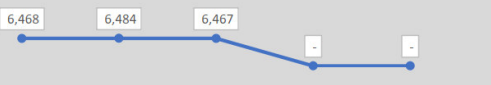
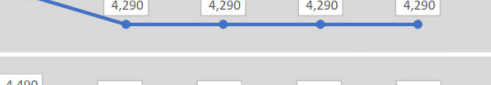
GIÁ ĐỊA PHƯƠNG TIÊU ĐEN - USD/tấn

Nguồn	Giá hàng ngày (01-05/11)	Giá TB Tuần này - Tuần trước	% Thay đổi
 Ex-Kochi	6,200 6,216 6,198 - -	6,205 - 5,841	6% ↑
 Ex-Lampung	3,723 3,716 3,706 3,699 3,687	3,706 - 3,702	0% ↔
 Ex-Kuching	3,625 3,623 3,619 - 3,615	3,621 - 3,729	-3% ↓
 Ex- HCM	3,742 3,698 3,658 3,635 3,638	3,674 - 3,726	-1% ↓
 Sri Lanka	4,648 4,635 4,634 - 4,632	4,637 - 4,373	6% ↑

GIÁ ĐỊA PHƯƠNG TIÊU TRẮNG - USD/tấn

Nguồn	Giá hàng ngày (01-05/11)	Giá TB Tuần này - Tuần trước	% Thay đổi
 Ex-Pangkal Pinang		6,329 - 6,276	1% 
 Ex-Kuching		6,102 - 6,157	-1% 
 Ex-HCM		5,570 - 5,572	0% 
 Ex-Hainan		6,150 - 6,165	0% 

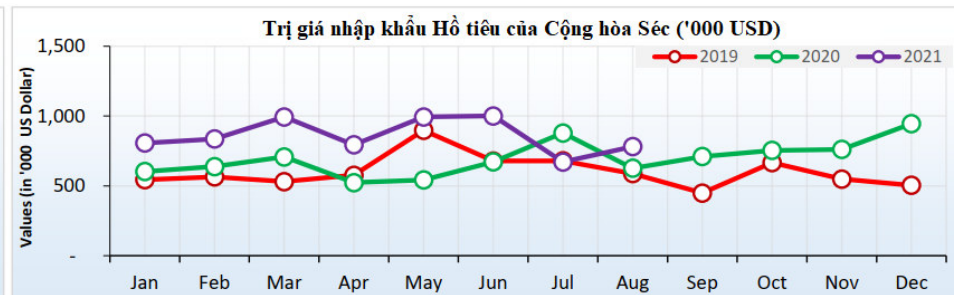
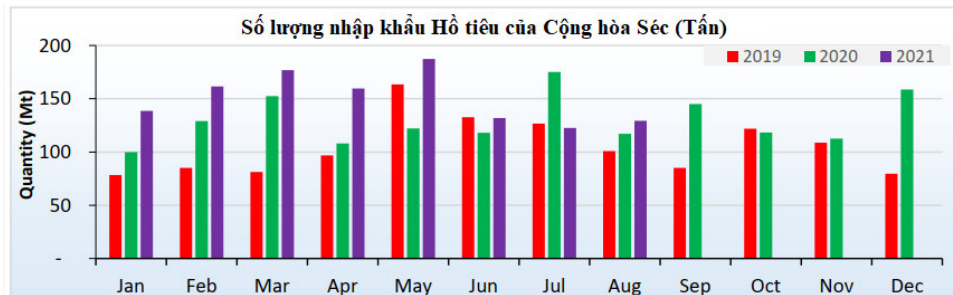
GIÁ FOB TIÊU ĐEN - USD/tấn

Cảng xuất và loại	Giá hàng ngày (01-05/11)	Giá TB Tuần này - Tuần trước	% Thay đổi
 Ex-Kochi ASTA		6,473 - 6,107	6% 
 Lampung ** ASTA		4,396 - 4,393	0% 
 Kuching ASTA		5,200 - 5,240	-1% 
 Ho Chi Minh 500g/l		4,310 - 4,390	-2% 
 Ho Chi Minh 550g/l		4,410 - 4,490	-2% 

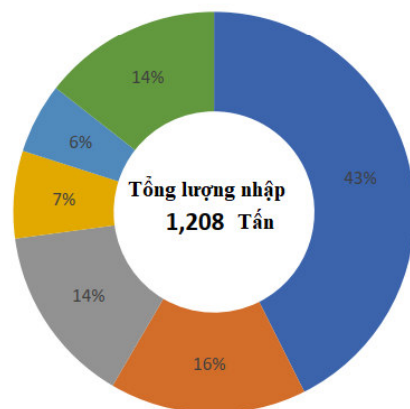
GIÁ FOB TIÊU TRẮNG - USD/tấn

Cảng xuất và loại	Giá hàng ngày (01-05/11)	Giá TB Tuần này - Tuần trước	% Thay đổi
 Pangkal Pinang FAQ		7,289 - 7,232	1% 
 Kuching ASTA		7,400 - 7,440	-1% 
 Ho Chi Minh FAQ		6,310 - 6,390	-1% 
 Haikou FAQ		6,350 - 6,365	0% 

NHẬP KHẨU HỒ TIÊU CỦA CỘNG HÒA SÉC



5 Quốc gia là nhà cung cấp Hồ tiêu hàng đầu của Cộng hòa Séc
8 tháng /2021



- 1 Germany : 514 Mt
- 2 Poland : 192 Mt
- 3 Netherlands : 175 Mt
- 4 Viet Nam : 85 Mt
- 5 Slovakia : 68 Mt
- 6 Others : 174 Mt



Nhập khẩu Hồ tiêu của Cộng hòa Séc (2019-2021)		<u>2019</u>	<u>2020</u>	<u>2021*</u>
	Tổng lượng nhập (tấn)	1,261	1,556	1,208
	Tổng trị giá nhập ('000 \$)	\$ 7,226	\$ 8,361	\$ 6,876
	Tiêu hạt	69%	76%	77%
	Tiêu xay	31%	24%	23%
Tỉ lệ (%)				
	Chênh lệch (%)	n.a	23%	18%
	Tiêu hạt	\$ 5,532	\$ 5,083	\$ 5,621
	Tiêu xay	\$ 6,171	\$ 6,294	\$ 5,928
Giá nhập khẩu (USD/tấn)				

* Tính đến tháng 8/2021

GIÁ MUA TẠI NEW YORK (USD/tấn)

LOẠI	GIÁ CF TƯƠNG LAI	
	TUẦN NÀY	TUẦN TRƯỚC
Malabar black (Garbled 1)	n.a	n.a
Lampung black (ASTA)	n.a	n.a
Sri Lanka black	n.a	n.a
Brazil black (ASTA)	n.a	n.a
Sarawak black (YL)	n.a	n.a
Viet Nam black (ASTA)	n.a	n.a
Muntok white (DW)	n.a	n.a
Muntok white (FAQ)	n.a	n.a
Sulawesi Soroako white	n.a	n.a
Sarawak white (BL)	n.a	n.a
Viet Nam white (DW)	n.a	n.a

Tỷ giá /USD	China (CNY)	India (INR)	Indonesia (IDR)	Malaysia (MYR)	Viet Nam (VND)	Sri Lanka (LKR)
Tuần này	6.41	74.67	14,300	4.15	23,787	202.41
Tuần trước	6.39	74.95	14,180	4.15	23,778	201.82